TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*Thành phố L, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng L, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Lai Châu (Ngân hàng B – Chi nhánh Lai Châu)

(Theo quyết định số: 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/06/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh).

Địa chỉ trụ sở: Tổ 10 phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Vũ Trọng L là Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Lai Châu *(Theo văn bản số 193/2022/QĐ-LPB.LCH ngày 19/10/2022 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TCMP B - Chi nhánh Lai Châu về việc uỷ quyền lại tham gia tố tụng).*

- Bị đơn: bà Phạm Thị H, sinh năm 1978 và ông Vùi Văn T, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ 24, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và tiền lãi:

Bị đơn ông Vùi Văn T và bà Phạm Thị H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu tính đến ngày 28/8/2023 tổng số tiền 52.205.138 đồng, trong đó nợ gốc: 37.499.934 đồng, tiền lãi 14.705.204 đồng.

2.2. Về phương án trả nợ trong thời hạn cụ thể như sau:

- Về phương án trả nợ Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu và ông Vùi Văn T, bà Phạm Thị H thống nhất:

+ Đợt 1: Ngày 20/9/2023 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 20.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Ngày 20/10/2023 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 5.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Ngày 20/11/2023 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 5.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Ngày 20/12/2023 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 5.000.000 đồng.

+ Đợt 5: Ngày 20/01/2024 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 5.000.000 đồng.

+ Đợt 6: Ngày 20/02/2024 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 5.000.000 đồng.

+ Đợt 7: Ngày 20/03/2024 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 5.000.000 đồng.

+ Đợt 8: Ngày 20/04/2024 trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu số tiền 2.205.138 đồng.

Phương thức thanh toán: Ông Vùi Văn T và bà Phạm Thị H sẽ nộp tiền mặt cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu.

Kể từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD2102020141 ngày 02/06/2020 và HDTD2102020211 ngày 7/7/2020.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.305.128 đồng *(Một triệu ba trăm linh năm nghìn một trăm hai mươi tám đồng)*.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lai Châu phải chịu 625.564 đồng *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi tư đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Vùi Văn T, bà Phạm Thị H phải chịu 625.564 đồng *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi tư đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga